

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 128/TTr-SNV ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và thay thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận: *Qu*

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp (b/c);
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Qu
Vương Quốc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng gồm: Khoản 4, Khoản 6 Điều 24; Khoản 3 Điều 26; Khoản 3 Điều 27; Khoản 3 Điều 28; Khoản 2 Điều 29; Khoản 2 Điều 30; Khoản 2 Điều 31; Khoản 6 Điều 74; Khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích và công lao đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc các cấp chính quyền ở tỉnh có thẩm quyền quyết định khen thưởng và các tổ chức, cá nhân có chức năng, nhiệm vụ làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Quy định viết tắt và giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, một số từ ngữ được viết tắt và giải thích như sau:

1. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 là Luật số 06/2022/QH15 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Thông tư số 01/2024/TT-BNV là Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND.

5. Đơn vị thành viên là đơn vị trong một Cụm, Khối thi đua hoặc cùng tham gia thực hiện một chuyên đề thi đua.

6. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động.

Điều 4. Quy định chung về khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương II

HÌNH THỨC, PHẠM VI, NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 2 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 8. Triển khai tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ LẤY Ý KIẾN ĐỂ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Khen thưởng cấp Nhà nước

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động (các hạng); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Tặng cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 21, 34, 35, 36, 37, 38, 42, 43, 44, 63, 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17, 18 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

3. Khen thưởng quá trình cống hiến: Thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 37, 38, 42, 43, 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 6, 7, 10, 11, 12, 16, 17, 18 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước:

a) Danh hiệu “Tình Anh hùng”: Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

b) Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”: Thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”: Thực hiện theo quy định tại Điều 62, 63 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

d) Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”: Thực hiện theo quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

đ) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 69, 70 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Khen thưởng cấp tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”:

a) Tiêu chuẩn:

Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

b) Đối tượng:

- Đơn vị thành viên thuộc các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức;
- Đơn vị thành viên thuộc các Cụm, Khối thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện và đơn vị thuộc tỉnh tổ chức.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Tiêu chuẩn:

Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Đối tượng:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Công ty liên doanh,... (trừ các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;
- Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;
- Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Khoản 4 Điều 1, Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

5. Kỷ niệm chương: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 11. Khen thưởng cấp cơ sở

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”: Thực hiện theo quy định tại các Điều 23; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Tiêu chuẩn:

Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Đối tượng:

- Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng thuộc các đơn vị sản xuất kinh doanh;
- Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;
- Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương.

3. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, tổ dân phố văn hóa; “Gia đình văn hóa”: Thực hiện theo các Điều 29, 30, 31 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Giấy khen:

a) Đối với cá nhân:

Giấy khen theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối với tập thể:

Giấy khen theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích đột xuất;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Đối với hộ gia đình:

Giấy khen theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức hoặc đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp có thẩm quyền khen thưởng;
- Có nhiều thành tích trong thực hiện phong trào thi đua do địa phương phát động.

Điều 12. Khen thưởng cá nhân, tập thể thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể; các hội ở địa phương; Hội đồng nhân dân các cấp; các tổ chức tôn giáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 13. Lấy ý kiến để khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định cụ thể sau:

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh:

- Lấy ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực đối với việc khen thưởng các cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh và cá nhân là cấp trưởng của đơn vị cùng cấp.

- Xét, cho ý kiến khen thưởng khi có văn bản đề nghị của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương.

2. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc khen thưởng đối với các đơn vị đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thuộc cấp huyện quản lý theo đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố cho ý kiến về việc khen thưởng đối với các đơn vị đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý đóng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Quy trình xét khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng trước khi báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy xét duyệt. Cụ thể:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:

- Khen thưởng đối với cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương Độc lập” (các hạng); danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”.

b) Báo cáo UBND tỉnh xét duyệt:

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của UBND tỉnh”; “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”;

- Hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên.

2. Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng:

a) Thẩm định thành tích, tổng hợp và chuẩn bị các nội dung phục vụ cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng quy định tại Khoản 1 điều này trước khi báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ.

b) Thẩm định thành tích, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng:

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84, 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 16. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 17. Quy định về thời gian đề nghị

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh khen thưởng theo chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước khi tổ chức hội nghị ít nhất 10 ngày (trừ khen thưởng đột xuất).

2. Đối với khen thưởng tổng kết năm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua của tỉnh tổ chức bình xét thi đua; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15/12 hàng năm.

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo:

Căn cứ thời gian kết thúc năm học, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 10/7 hàng năm.

Điều 18. Trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP
VÀ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 20. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng; quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế của tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ban hành hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát hiện, chủ động xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các trường hợp vi phạm hoặc thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế trong năm gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ):

a) Công an tỉnh: Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương có người mắc các tệ nạn xã hội không giảm hơn so với năm trước; xác nhận việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức kinh tế; danh sách các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh vi phạm trật tự an toàn giao thông; danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Sở Nội vụ: Tổng hợp kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đánh giá chính quyền trong sạch vững mạnh; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Tổng hợp kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

đ) Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh: Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chính sách bảo hiểm xã hội cho công nhân, người lao động đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng.

4. Đề nghị các đơn vị phối hợp cung cấp các thông tin:

a) Ban Tổ chức Tỉnh uỷ: Cung cấp thông tin về kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng của các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh;

b) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ: Cung cấp thông tin về kỷ luật tổ chức Đảng và đảng viên của các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh;

c) Đảng uỷ Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Tổng hợp kết quả đánh giá tổ chức Đảng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu, giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa và danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; đối với các nội dung giao cho tỉnh quy định, hướng dẫn chi tiết tiếp tục thực hiện theo Quy chế này cho đến khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.